

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/DS - PT

Ngày: 30/12/2022

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất,
tài sản trên đất và hợp đồng giao khoán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Minh Lý và bà Lê Thị Hồng PH.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị H Giang - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 và ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ L số 57/2022/TLPT - DS ngày 03/10/2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và hợp đồng giao khoán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS - ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2022/QĐXX - PT ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự.

1. Đồng nguyên đơn:

1.1. Bà Bàn Thị V, sinh năm 1978;

1.2. Ông Dương Như L, sinh 1975; (chồng bà V)

Đều trú tại: Xóm BV, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (đều có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Mai Tiến D, sinh năm 1977 (có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Tạ Quang T, sinh năm 1983 (có mặt tại phiên tòa).

Đều là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH ĐT - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng 4518 Tòa C2 VomesD' Capitale TDH, CG, Hà Nội.

2. Bị đơn: Tổng Công ty LN Việt Nam - Công ty cổ phần.

Địa chỉ trụ sở: Số 127 LĐ, phường ĐM, quận HBT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc K - Chức vụ Tổng giám đốc, Tổng Công ty LN Việt Nam - Công ty cổ phần.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Nguyễn Thị Phong L1, sinh năm 1978; (vắng mặt tại phiên tòa).

- Bà Nguyễn Thị Kiều D2 sinh năm 1995; (vắng mặt tại phiên tòa).

Đều là Cán bộ Tổng Công ty LN Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Ông Phạm Huy B, sinh năm 1980; Chức vụ: Giám đốc Công ty LN Thái Nguyên - Chi nhánh của Tổng Công ty LN Việt Nam - Công ty cổ phần (Giấy ủy quyền số 1133/GUQ- TCT-PC&KSNB ngày 04/11/2022 của Tổng giám đốc Công ty LN Việt Nam - Công ty cổ phần (ông Bình có mặt tại phiên tòa).

3. Người làm chứng: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Xóm BV, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn, bà Bàn Thị V, ông Dương Như L trình bày: Năm 1995, bố ông L là ông Dương Hữu H (ông H đã mất) có cho vợ chồng bà V, ông L một thửa đất khoảng 5ha tại xóm BV, xã HT, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên để trồng cây, vợ chồng ông bà đã trồng cây Phấn, cây Keo và cây Chè lên đất. Năm 1998, bố của ông L (ông H) được Lâm trường Đồng Hỷ cấp sổ bìa xanh (nay bị thất lạc do gia đình bị cháy nhà năm 2004) đối với diện tích đất 5 ha, tiểu khu 413 thuộc Khe Cam, xóm BV. Trong quá trình sử dụng, năm 2006 gia đình bà V, ông L có khai hoang thêm một số diện tích và không tranh chấp với ai. Đến năm 2013, khi cây của bà V, ông L đến kì thu hoạch thì Chi nhánh Tổng Công ty LN Việt Nam - Công ty cổ phần Công ty LN Thái Nguyên ép bà V, ông L ký không hợp đồng trồng rừng cho đợt tiếp theo thì mới cho khai thác sản phẩm tại thời điểm đó. Hợp đồng không ghi ngày, tháng, lô, khoảnh, không ghi diện tích bao nhiêu. Bà V, ông L buộc phải kí hợp đồng để được khai thác và vận chuyển. Sau khi khai thác gỗ xong, bà V, ông L tiếp tục đầu tư vốn để trồng cây keo và cây phấn. Năm 2016, Công ty Lâm nghiệp tự ý cắm mốc vào diện tích đất gia đình bà V, ông L đang canh tác với lí do cho rằng đất đó là của Công ty. Gia đình bà V, ông L không đồng ý nên đã có đơn đề nghị Ủy ban xã HT giải quyết tranh chấp. Ủy ban xã đã có nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Năm 2018, bà V, ông L có đơn yêu cầu Công ty Lâm nghiệp đo diện tích đất theo hiện trạng mà gia đình bà V, ông L sử dụng để đối chiếu. Kết quả đo đạc xác định, đất tranh chấp thuộc thửa 30, tờ bản đồ số 1, bản đồ giải thửa năm 2006 của xã HT, diện tích 8,51 ha.

Nay bà V, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Xác định **8,51 ha** thuộc thửa 30, tờ bản đồ số 1, bản đồ giải thửa năm 2006 của xã HT thuộc quyền sử dụng của bà V, ông L, không phải của Tổng Công ty LN Việt Nam; Xác định toàn bộ cây trên diện tích đất này là thuộc quyền sở hữu của bà V, ông L và có quyền khai thác, vận chuyển và hưởng giá trị sản phẩm của số cây này, Chi nhánh Tổng Công ty LN Việt Nam - Công ty cổ phần Công ty LN Thái Nguyên không có quyền thu sản phẩm đối với số cây trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng của bà V, ông L.

- Đề nghị Tòa án tuyên hủy các bản hợp đồng bà V, ông L đã ký với Công ty LN Thái Nguyên từ năm 2013 đến nay là vô hiệu do bị lừa dối.

- Đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Thái Nguyên đã cấp cho Tổng Công ty LN Việt Nam ngày 15/2/2011 do cấp vào phần đất của gia đình bà V, ông L có từ trước.

Bà V, ông L nhất trí với kết quả đo đạc của Công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo vẽ vị trí đất tranh chấp xác định diện tích là **73.417,0 m²** vị trí thuộc thửa 30 tờ bản đồ số 1 xóm BV, xã HT, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Tổng Công ty LN Việt Nam - Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Huy Bình trình bày: Tổng Công ty LN Việt Nam- Công ty cổ phần không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà V, ông L với L do:

Thứ nhất về nguồn gốc đất: Đất của Tổng Công ty LN Việt Nam – Công ty Cổ phần - Chi nhánh Công ty LN Thái Nguyên (Sau đây gọi tắt là “Công ty LN Thái Nguyên”) quản L có nguồn gốc được ghi nhận qua các văn bản sau:

- Quyết định số 11TCCQ ngày 12/1/1973 về việc Hợp nhất 2 Lâm trường Phúc Trìu và Trại Cau thành LT Đồng Hỷ.

- Quyết định số 634UB.QĐ ngày 8/12/1992 của UBND tỉnh Bắc Thái về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước Lâm trường Đồng Hỷ. Tổng diện tích được giao tại huyện Đồng Hỷ là 13.065ha.

- Quyết định số 3225/QĐ-UB ngày 14/11/1998 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chuyển giao Lâm trường Đồng Hỷ về Tổng Công ty LN Việt Nam bàn giao nguyên trạng, nguyên canh nguyên cư; Biên bản bàn giao Lâm trường Đồng Hỷ thuộc sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Thái Nguyên về Tổng Công ty LN Việt Nam.

- Quyết định số 231/QĐ/BNN, TCCB ngày 20/1/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc đổi tên Lâm trường Đồng Hỷ thành Công ty LN Thái Nguyên.

- Quyết định số 248/QĐ/BNN-TCCB ngày 28/1/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc sáp nhập Công ty vận tải và kinh doanh lâm sản Việt Trì vào Công ty LN Thái Nguyên và bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty Ván Dăm Thái Nguyên.

- Quyết định số 141HĐQT/TCLĐ/QĐ ngày 10/6/2004 của Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty LN Việt Nam về việc hợp nhất Lâm trường Đồng Hỷ và Lâm trường Phú Bình trực thuộc Công ty Ván Dăm Thái Nguyên.

- Công văn số 34 CTVD/CV ngày 21/1/2005 về việc Tăng cường biện pháp quản L sử dụng rừng và đất rừng Công văn đã gửi đến sở ban ngành, UBND huyện Đồng Hỷ, Chi cục Kiểm Lâm, Hạt Kiểm lâm Đồng Hỷ, Các xã Khe Mo, Văn Hán, Cây Thị, Tân Lợi, HT với nội dung trước đây Lâm trường Đồng Hỷ giao đất, giao rừng bằng sổ “ Lâm bạ” đến ngày 30/03/2005 không còn giá trị mà chuyển thành hình thức “ Hợp đồng giao khoán”.

- Công văn số 1294/UBND-NLN ngày 28/11/2005 về việc phối hợp giải quyết vùng nguyên liệu của nhà máy Ván dăm Thái Nguyên với các ngành, các cấp chính quyền trong tỉnh Thái Nguyên.

- Kết luận thanh tra số 1655/STNMT-TTr ngày 17/7/2009 của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc chấp hành luật về đất đai đối với Công ty Ván dăm Thái Nguyên ngày 22/12/1998.

- Quyết định số 1386/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 24/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc chuyển đổi Công ty Ván Dăm Thái Nguyên thuộc Tổng Công ty LN Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên.

- Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 15/02/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên Ván dăm Thái Nguyên, tại xã HT, huyện Đồng Hỷ với diện tích được cấp 12.919.983,0m² ;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 5/02/2011 tại xã HT;

- Quyết định số 259/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 13/2/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc sáp nhập Công ty TNHH một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên vào Công ty mẹ - Tổng Công ty LN Việt Nam ;

- Quyết định số 121/QĐ/HĐTV-TCLĐ ngày 06/03/2012 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty LN Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp VN - Công ty LN Thái Nguyên.

- Văn bản số 3231/UBND - NC ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sử dụng đất sau khi cổ phần hóa Công ty LN Thái Nguyên.

- Quyết định số 1136/QĐ/HĐTV-UBND ngày 21/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi đất do Chi nhánh Tổng Công ty LN Việt Nam.

- Công ty LN Thái Nguyên tự nguyện trả lại, giao đất cho UBND các xã HT, Tân Lợi, Cây Thị, Văn Hán, Khe Mo huyện Đồng Hỷ để quản L theo quy hoạch.

- Công văn số 643/UBND-TNMT ngày 20/5/2016 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc tăng cường công tác phối hợp thực hiện lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc chỉnh L bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Công ty LN Thái Nguyên năm 2016.

- Quyết định 215 /QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02 tháng 3 năm 2016 về việc phê duyệt phương án Cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty LN Việt Nam.

- Thông báo số 38TB/TCT-VP ngày 09/9/2016 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty LN Việt Nam về việc chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, giới thiệu mẫu dấu, các chức danh và chữ ký.

Thứ hai, về hợp đồng giao khoán:

Công ty LN Thái Nguyên có ký hợp đồng giao khoán cho chủ hộ gia đình nguyên đơn với diện tích tính đến thời điểm 31/12/2017 là **8,39 ha**.

- Hợp đồng số 3/2013-HĐ ký ngày 05/10/2013 tại lô G8, G9, khoảnh 3, tiểu khu 195, diện tích 2,00ha (20.000 m²). Tại vị trí này, vẫn đang còn rừng keo trồng năm 2013, ông L vẫn chưa khai thác và thanh L hợp đồng.

- Hợp đồng số 15/2016-HĐ ký ngày 06/6/2016 tại lô C21, khoảnh 3, tiểu khu 195, diện tích 2,50 ha (25.000 m²). Tại vị trí này, ông L đang tự ý khai thác rừng trái pháp luật, không giao nộp sản phẩm gỗ theo hợp đồng đã ký, không thanh L hợp đồng.

- Hợp đồng số 31/2017-HĐTR ký ngày 09/02/2017 tại lô D64, D64a, khoảnh 3, tiểu khu 195, diện tích 3,50 ha (35.000 m²). Tại vị trí này, vẫn đang còn rừng keo trồng năm 2017, ông L vẫn chưa khai thác và thanh L hợp đồng. Trong khi đó, Tổng Công ty có toàn quyền sử dụng, chiếm hữu và giao khoán trồng rừng đối với diện tích đất tranh chấp cùng những căn cứ sử dụng hợp pháp như đã nêu trên.

Thứ ba, về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn đưa ra yêu cầu khởi kiện là công nhận quyền sử dụng diện tích 8,51 ha theo hiện trạng được đo ngày 16/10/2018 thuộc thửa 30, tờ bản đồ số 1, bản đồ giải thửa năm 2006 của xã HT và quyền sở hữu toàn bộ cây trên đất với L do nguồn gốc đất do bố mẹ chồng tặng cho từ năm 1995, ông bị công ty ép ký hợp đồng trắng thì mới cho khai thác (Biên bản hòa giải tranh chấp ngày 27/8/2019 tại UBND xã HT). Tuy nhiên, nguyên đơn không xuất trình tài liệu nào về hiện trạng đo ngày 16/10/2018 để làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn cũng không xuất trình căn cứ cũng như trong tài liệu kèm theo đơn khởi kiện không có bất kỳ văn bản nào thể hiện căn cứ chứng minh quyền sử dụng đất của gia đình ông bà đối với diện tích đất tranh chấp. Việc ký hợp đồng giao khoán dựa trên sự tự nguyện của các bên và căn cứ trên nhu cầu của hộ dân thì Công ty mới thực hiện ký kết hợp đồng giao khoán. Trong khi đó, Tổng Công ty có toàn quyền sử dụng,

chiếm hữu và giao khoán trồng rừng đối với diện tích đất tranh chấp cùng những căn cứ sử dụng hợp pháp như đã nêu trên. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Tổng Công ty LN Việt Nam - Công ty cổ phần có thiện chí hai bên thỏa thuận với nhau. Đối với phần diện tích ông L, bà V đang quản L, sử dụng và phần đất đã nhận giao khoán với Công ty, phía Công ty sẽ vẫn cho tiếp tục quản L, sử dụng và khai thác nhưng ông L, bà V phải có đơn xin nhận khoán, ký hợp đồng giao khoán, phải nộp sản lượng với Công ty theo các mô hình khoán như những hộ khác. Tổng Công ty LN Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, không yêu cầu phản tố đối với yêu cầu giải quyết các Hợp đồng giao khoán đã ký kết với nguyên đơn. Nếu sau này phát sinh tranh chấp liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng giao khoán thì Tổng Công ty LN Việt Nam sẽ khởi kiện vụ án riêng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Mai Tiến Dũng, ông Tạ Quang Trang trình bày:

Hồ sơ giao đất rừng của Lâm trường Đồng Hỷ hiện nay người dân vẫn chưa bị thu hồi. Phía Nguyên đơn đang sử dụng diện tích **8,51 ha** tại thửa số 30, tờ bản đồ số 1 xóm BV, xã HT và quyền sở hữu toàn bộ cây trên các diện tích đất do bà V, ông L đã bỏ vốn trồng và chăm sóc thuộc về gia đình nguyên đơn. Công ty Lâm nghiệp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện có sơ đồ thửa đất, không có ranh giới xác định vị trí đất nên người dân đang cho rằng việc cấp giấy chứng nhận sử dụng đất này cấp lẫn vào diện tích đất của bà V, ông L đã sử dụng từ trước. Nếu như diện tích đất khởi kiện này đúng là của Công ty Lâm nghiệp thì hai bên hòa giải và lập hợp đồng giao khoán theo ý chí của cả 2 bên chứ không phải từ phía Công ty. Hồ sơ giao đất, giao rừng này thực chất là Hợp đồng giao khoán, hiện nay chưa bị thu hồi nên vẫn còn giá trị và ông L, bà V được quyền sử dụng. Căn cứ Điều 6 Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 có quy định giao đất cho hộ gia đình, việc áp dụng Nghị định số 01-CP ngày 04/01/1995 của bị đơn là không đúng vì Nghị định này chỉ áp dụng trong các doanh nghiệp Nhà nước chứ không áp dụng cho các hộ gia đình. Theo Nghị định số 02-CP ngày 15/01/1994, thì các Hợp đồng giao khoán chỉ bị hủy khi có quyết định thu hồi, nếu Hợp đồng giao khoán này chưa có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi thì nó vẫn còn hiệu lực và thời hạn giao đất là 50 năm kể từ ngày nhận, nên Hồ sơ giao khoán này chưa hết thời hạn. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH một thành viên Ván Dăm của UBND tỉnh Thái Nguyên là không đúng quy định, vì không rà soát trước khi cấp, Hồ sơ giao khoán vẫn đang có hiệu lực pháp luật, người dân vẫn đang sử dụng ổn định nếu muốn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn thì phải thu hồi. Đối với cá nhân, hộ gia đình thì UBND huyện phải tiến

hành thu hồi Hồ sơ giao khoán này thì mới đủ căn cứ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn. Yêu cầu hủy các Hợp đồng giao khoán mà nguyên đơn đã ký với Công ty lâm nghiệp do hợp đồng có dấu hiệu bị ép ký và ký không, Công ty cho người dân ký trước, sau đó mới điền nội dung. Chữ ký là của người nhận khoán nhưng nội dung không được thỏa thuận, diện tích nhận khoán là ghi sau. Vì vậy đề nghị giám định chữ ký, giám định tuổi mực trong hợp đồng để xem xét lời trình bày của nguyên đơn xác định ký hợp đồng trước sau đó mới điền nội dung làm căn cứ hủy hợp đồng giao nhận khoán và công nhận quyền sử dụng đất là của ông Dương Như L. Công ty Lâm nghiệp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện có sơ đồ thửa đất, không có ranh giới xác định vị trí đất nên người dân đang cho rằng việc cấp giấy chứng nhận sử dụng đất này cấp chồng lấn vào diện tích đất của gia đình ông L, bà V đã sử dụng từ trước.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn Trình trình bày: Ông là Đội trưởng đội sản xuất của Công ty Lâm nghiệp từ năm 2013 đến năm 2021. Liên quan đến việc ký các Hợp đồng giao nhận khoán giữa hộ bà Bàn Thị V, ông Dương Như L đã nhận khoán trồng rừng trên diện tích đất theo Hợp đồng đã ký là đất của Công ty Lâm nghiệp hiện nay. Việc nhận khoán của các hộ dân là tự nguyện, đến thời kỳ khai thác thì nộp sản phẩm theo thỏa thuận ký kết trong hợp đồng, không có việc Công ty ép ký hay ký không với các hộ dân. Nay các hộ cho rằng Công ty ép các hộ ký không là không đúng.

Theo kết quả đo vẽ của Công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo xác định diện tích đất tranh chấp là **73.417,0m²**. Trong đó: Đất trồng keo: 16.879m²; Đất trồng phân: 56.593,8m²; Vị trí thuộc thửa 30 tờ bản đồ số 1 xóm BV, xã HT, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 02/12/2020 Hội đồng định giá tài sản xác định:

Về giá trị đất: **73.417,0 m² x 9.000/m² = 660.753.000đ** (Sáu trăm sáu mươi triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng)

Về giá trị tài sản trên đất: (cây phân + cây keo) 1.150.650.000 đ.

Tổng giá trị đất và tài sản trên đất: **1.811.403.000đ** (một tỷ, tám trăm mười một triệu, bốn trăm linh ba nghìn đồng).

Tại công văn số 1217/UBND-CNN\$XD của UBND tỉnh Thái Nguyên trình bày:

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật đất đai 2003; Điều 11, 12, 19 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009;

- Về Nguồn gốc đất: Tổng Công ty LN Việt Nam được tiếp nhận nguyên trạng Lâm trường huyện Đồng Hỷ tại Quyết định 3225/QĐ-UB ngày 14/11/1998 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Trước đây Lâm trường Đồng Hỷ được thành lập

và giao đất tại Quyết định 634/UB-QĐ ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên), diện tích rừng và đất rừng được giao là 13.065 ha. Sau đó Lâm trường Đồng Hỷ đổi tên thành Công ty LN Thái Nguyên tại Quyết định 231/QĐ-BNN ngày 20/01/1999 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ngày 28/01/2003 Công ty LN Thái Nguyên được đổi tên thành Công ty Ván Dăm Thái Nguyên tại Quyết định số 248/QĐ-BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Sau khi nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã tiến hành kiểm tra hồ sơ và hiện trạng sử dụng đất của Công ty, trích lục bản đồ địa chính các thửa đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận đủ điều kiện vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trình Sở Tài Nguyên và Môi trường theo quy định. Ngày 29/01/2011 Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên tại tờ trình số 62/TTr-STNMT. Ngày 15/02/2011 UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 320/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên tại xã HT, huyện Đồng Hỷ. Thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên là đúng quy định của pháp luật đất đai.

Tại Công văn số 55/CV-HKL ngày 18/4/2022 của Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Hỷ cung cấp:

Căn cứ sơ đồ trích đo (file số) hiện trạng sử dụng đất của 11 hộ gia đình xã HT đang có tranh chấp với Tổng Công ty LN Việt Nam, Hạt kiểm lâm đối chiếu với Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng do Hạt kiểm lâm quản L theo Quyết định 1518/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thái Nguyên năm 2013 đến năm 2020 thì khu vực trên về cơ bản đều thuộc Quy hoạch là rừng sản xuất, hiện trạng là rừng trồng. Còn nội dung xác định chủ quản L theo vị trí là số thửa đất, số tờ bản đồ, diện tích từng thửa không thuộc đối tượng theo dõi của Hạt kiểm lâm huyện Đồng Hỷ.

Tại Công văn số 554/UBND ngày 04/7/2022 của UBND xã HT, huyện Đồng Hỷ cung cấp:

Trước khi cổ phần hóa, chi nhánh Tổng Công ty LN Việt Nam-Công ty cổ phần - Công ty LN Thái Nguyên đã trả về địa pH diện tích đất là 817,23 ha (8.172,262m²) đất trồng rừng sản xuất tại Quyết định 1136/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi đất do Chi nhánh Tổng

Công ty LN Việt Nam - Công ty LN Thái Nguyên tự nguyện trả lại, giao đất cho UBND các xã: HT, Tân Lợi, Cây Thị, Văn Hán, Khe Mo huyện Đồng Hỷ để quản L theo quy hoạch. Toàn bộ diện tích đất trả về địa pH có biên bản bàn giao chỉ giới do UBND tỉnh đã thu hồi của Công ty LN Thái Nguyên để giao cho UBND xã HT, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên quản L theo quy hoạch ngày 03/6/2015. Diện tích đất hiện nay 11 Nguyên đơn đang tranh chấp với Công ty LN Thái Nguyên không nằm trong diện tích đất trả về địa pH mà hiện nay địa pH đang quản L. Toàn bộ diện tích đất trả về địa pH hiện nay UBND xã HT đã xây dựng xong pH án giao đất, cho thuê đất theo quy định. Đến thời điểm này UBND xã HT không có hồ sơ lưu trữ hay các căn cứ pháp L về việc công nhận nhân dân tự khai hoang diện tích đất rừng. Đối với toàn bộ diện tích các hộ đang khởi kiện thì các hộ chưa có hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần nào.

Với nội dung trên tại bản án số 12/2022/DS - ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Áp dụng: Khoản 3, khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, 271, 273, 278, 280, 482, Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định 17/1992/HĐBT ngày 17/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 09/01/1992 của UBND tỉnh Bắc Thái về việc giao đất, giao rừng cho các thành phần kinh tế để quản L, sử dụng; Nghị định số 01/1995/NĐ-CP ngày 04/01/1995 của Chính phủ quy định về việc giao khoán sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp nhà nước; Nghị định 02/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ về giao đất Lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Thông tư 06/LN KL ngày 18/6/1994 của Bộ Lâm nghiệp hướng dẫn thi hành Nghị định 02/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ về giao đất Lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ quy định về giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông, lâm trường quốc doanh; Các Điều 5, 6, 7, 9, 51, 52, 75, 103, 104, 105, 107, 122, 123 Luật đất đai năm 2003; Các Điều 7, 10, 17 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Các Điều 7, 8, 24, 28 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Các Điều 99, 102, 135, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Các Điều 400, 401, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị V, ông Dương Như L đề nghị Công nhận **8,51 ha** đất rừng và toàn bộ cây rừng trên đất là của ông bà, vì vị trí đất tranh chấp được Công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo xác định diện tích là **73.417,0 m²** tương đương **7, 34ha** đất trồng rừng thuộc thửa 30 tờ bản đồ số 1, xóm BV, xã HT, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên là đất của Tổng Công ty LN Việt Nam đã được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/02/2011, số BA 866776 tại thửa 30 tờ bản đồ số 1 có diện tích **6.481.800 m²** (*Sáu triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, tám trăm mét vuông*). Vị trí đất thuộc khoảnh 3 thửa 30 tờ bản đồ số 1 xóm BV, xã HT, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, có diện tích **73.147,0 m²** (BL 203):

- Phía Đông: Giáp đất bà Trần Thị N (Đông Nam); 1 phần phía Đông Bắc giáp đất nhà bà Dương Thị V1;

- Phía Tây Nam giáp đất nhà bà Dương Thị V1; Phía Tây giáp đất ông Nghiêm Xuân T2 (có khe suối ở giữa).

- Phía Bắc: Giáp đất nhà bà Dương Thị V1; Ranh giới đất tiếp giáp các hộ lân cận đều có đường biên (*Có bản trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo do bà V, ông L dẫn đạc được Công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo*).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Bàn Thị V, ông Dương Như L đề nghị Hủy tất cả các hợp đồng giao nhận khoán mà bà V, ông L cho rằng bị ép ký không từ năm 2012.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị V, ông Dương Như L đề nghị Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 866776 của Tổng Công ty LN Việt Nam được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/2/2011.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Bàn Thị V, ông Dương Như L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (đã chi phí xong).

5. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Bàn Thị V, ông Dương Như L.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2022 vợ chồng bà Bàn Thị V, ông Dương Như L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm vợ chồng bà Bàn Thị V, ông Dương Như L vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Về nguồn gốc đất: Trước hết phải xem xét yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Bàn Thị V, ông Dương Như L đề nghị được công nhận 8,51ha đất rừng và toàn bộ cây trên diện tích đất thuộc thửa số 30, tờ bản đồ số 01, bản đồ giải thửa năm 2006 của xã HT có thuộc quyền sử dụng của gia đình bà V, ông L hay không thì thấy rằng: Lâm trường Đồng Hỷ được thành lập ngày 12/01/1973. Năm 1992 Lâm Trường Đồng Hỷ trực thuộc Sở lâm nghiệp Bắc Thái, tổng diện tích đất rừng được giao 13.065 ha. Năm 1998 Lâm trường Đồng Hỷ trực thuộc Tổng Công ty LN Việt Nam quản L. Năm 1999 được đổi tên Lâm trường Đồng Hỷ thành Công ty LN Thái Nguyên trực thuộc Tổng Công ty LN Việt Nam. Năm 2003 sáp nhập Công ty vận tải và kinh doanh lâm sản Việt Trì vào Công ty LN Thái Nguyên và đổi tên Công ty LN Thái Nguyên thành Công ty Ván Dăm Thái Nguyên. Năm 2012 sáp nhập Công ty Ván Dăm Thái Nguyên vào Tổng Công ty LN Việt Nam. Tại Quyết định 121/QĐ/HĐTV-TCLĐ ngày 16/03/2012 đã quyết định thành lập Chi nhánh Tổng Công ty LN Việt Nam - Công ty LN Thái Nguyên như các tài liệu có trong hồ sơ là đúng. Diện tích đất rừng mà vợ chồng bà Bàn Thị V, ông Dương Như L đang tranh chấp với Công ty LN Thái Nguyên, qua kết quả đo đạc theo chỉ dẫn của bà V là 73.417m² là một phần nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên, nay thuộc Tổng Công ty LN Việt Nam - Công ty cổ phần, đã được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/02/2011 tại thửa số 30 tờ bản đồ số 01 diện tích 6.481.800 m² (sáu triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, tám trăm mét vuông). Quá trình giải quyết vụ án bà V, ông L không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đất đang có tranh chấp với Tổng Công ty Lâm nghiệp là đất của vợ chồng ông bà khai phá ngoài sổ bìa xanh mà ông H là bố ông L đứng tên có đơn xin vay vốn để trồng và chăm sóc bảo vệ rừng ngày 10/12/1998, có hợp đồng trồng và chăm sóc rừng trồng - vốn vay tín dụng năm 1999, phiếu nghiệm thu năm 1999 với Lâm trường, vợ chồng ông L kế thừa những quyền và nghĩa vụ của ông H và sau này vào những năm 2013, 2014, 2016, 2017 ông L đều ký vào các đơn xin nhận khoán chăm sóc, bảo vệ rừng với tổng diện tích 8,39ha. Theo kết quả đo đạc thực tế của Công ty Hà Nguyên Châu là 7,34 ha được gia đình ông L và Công ty thừa nhận số liệu đo đạc thực tế, mặt khác UBND xã HT, xác định diện tích đất 11 hộ đang tranh chấp với Tổng Công ty LN Việt Nam không nằm trong diện tích đất mà Công ty Lâm nghiệp trả về cho địa pH theo Quyết định 1136/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi đất; Qua hồ sơ địa chính các thời kỳ của xã HT thì không có hồ sơ lưu trữ hay các căn cứ

pháp L về việc công nhân, nhân dân tự khai hoang diện tích đất rừng tại xã HT, huyện Đồng Hỷ. Không có việc người dân đến kê khai hoặc xin được khai hoang đất đối với diện tích đất của 11 hộ đang tranh chấp với Công ty Lâm nghiệp. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu công nhận quyền sử dụng 8,51 ha đất rừng là của vợ chồng bà V, ông L là có căn cứ. Đối với số cây trồng trên diện tích do ông L đã ký Hợp đồng giao khoán trồng rừng với Công ty chưa đến thời kỳ khai thác theo thời hạn ghi trong hợp đồng thì ông L tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ với Công ty theo hợp đồng đã ký kết. Đối với cây trồng trên diện tích đất của Công ty mà ông L đã ký Hợp đồng giao khoán trồng rừng với Công ty và đã khai thác xong nhưng không thực hiện nghĩa vụ với Công ty theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết mà vẫn tiếp tục trồng mới thì Công ty có quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng bằng vụ kiện khác.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của ông L, bà V đề nghị Tòa án Tuyên hủy tất cả các hợp đồng giao khoán do vợ chồng bà V bị ép ký không. Hội đồng xét xử thấy rằng: 04 (bốn) Hợp đồng giao nhận khoán ông L, bà V ký với Công ty các năm 2013, 2014, 2016, 2017 đều dựa trên cơ sở có đơn xin nhận khoán, các Hợp đồng giao nhận khoán trồng rừng do ông L trực tiếp ký với Công ty Lâm nghiệp đều có chữ ký và xác nhận của UBND xã HT, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Nội dung trong hợp đồng không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội thể hiện rõ nội dung khoán, công việc, đầu tư vốn, quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia hợp đồng. Từ khi vợ chồng bà V ký Hợp đồng nhận khoán đối với 04 hợp đồng này bắt đầu năm 2013 và các năm tiếp theo với Công ty vợ chồng bà V không có ý kiến thắc mắc gì. Năm 2019 vợ chồng bà V khởi kiện ra Tòa án vì cho rằng vợ chồng bà bị ép ký không là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu hủy các hợp đồng giao khoán giữa vợ chồng bà V với Công ty là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện cũng như kháng cáo của bà V, ông L đề nghị Tòa án Tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty LN Thái Nguyên - Chi nhánh của Tổng Công ty LN Việt Nam- Công ty cổ phần. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trên cơ sở nguồn gốc đất được giao cho Lâm trường Đồng Hỷ, đến năm 2011 thì Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm tiến hành làm các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thấy rằng: Tổng Công ty LN Việt Nam được tiếp nhận nguyên trạng Lâm trường Đồng Hỷ tại Quyết định số 3225/QĐ-UB ngày 14/11/1998 của UBND tỉnh Thái Nguyên, diện tích rừng và đất rừng được giao là 13.065ha. Sau đó Lâm trường Đồng Hỷ được đổi tên thành Công ty LN Thái Nguyên. Ngày 28/01/2003 Công ty LN Thái Nguyên được đổi tên là Công ty Ván Dăm Thái Nguyên. Sau khi nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tiến

hành kiểm tra hồ sơ và hiện trạng sử dụng đất của Công ty, trích lục bản đồ địa chính các thửa đất và Sở Tài Nguyên và Môi trường trình cấp có thẩm quyền là UBND tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên là đúng quy định của pháp luật. Như vậy không có căn cứ hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND tỉnh Thái Nguyên đã cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng bà V cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết khi có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là trái thẩm quyền và không đưa UBND tỉnh Thái Nguyên tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thì thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ và xác định không có căn cứ rõ ràng các quyết định cá biệt ban hành là trái pháp luật; UBND tỉnh Thái Nguyên có văn bản xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho Công ty LN Việt Nam là không trái pháp luật, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chuyển thẩm quyền đến Tòa án nhân dân cấp tỉnh, không triệu tập UBND tỉnh tham gia tố tụng và tiếp tục giải quyết vụ là không trái với quy định của pháp luật cũng như giải đáp số 02/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao.

[5] Đối với yêu cầu đưa UBND xã HT tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. HĐXX thấy rằng: UBND xã HT là cơ quan hành chính nhà nước, quá trình giải quyết vụ án UBND đã có văn bản trả lời, xác định đất tranh chấp giữa các hộ dân với Công ty. Do vậy, việc đưa UBND xã HT tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là không cần thiết.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư có nộp một bản vi bằng nội dung phóng sự, theo luật sư trình bày là kênh của truyền hình nhân dân, nội dung liên quan đến việc giao đất giao rừng và ý kiến của ông trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đồng Hỷ và ông Nguyễn phó chủ tịch xã HT, thấy rằng đây chỉ là tài liệu tham khảo, tài liệu trong hồ sơ thể hiện tại biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 24/12/2010 thành phần gồm có Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, đại diện UBND xã HT, Công ty Ván Dăm đã xác định vị trí, diện tích đất cụ thể. Do vậy không chấp nhận quan điểm của Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm như đã nhận định trên.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ L vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của vợ chồng bà V giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định 17/1992/HĐBT ngày 17/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 09/01/1992 của UBND tỉnh Bắc Thái về việc giao đất, giao rừng cho các thành phần kinh tế để quản lý, sử dụng; Nghị định số 01/1995/NĐ-CP ngày 04/01/1995 của Chính phủ quy định về việc giao khoán sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp nhà nước; Nghị định số 02/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ về giao đất Lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Thông tư 06/LN KL ngày 18/6/1994 của Bộ Lâm nghiệp hướng dẫn thi hành Nghị định số 02/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ về giao đất Lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ quy định về giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông, lâm trường quốc doanh; Các Điều 5, 6, 7, 9, 51, 52, 75, 103, 104, 105, 107, 122, 123 Luật đất đai năm 2003; Các Điều 7, 10, 17 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Các Điều 7, 8, 24, 28 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Các Điều 99, 102, 135, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Các Điều 400, 401, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của bà Bàn Thị V, ông Dương Như L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2022/DS - ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị V, ông Dương Như L đề nghị công nhận 8,51ha đất rừng tại vị trí đất tranh chấp thuộc khoảnh 3 thửa 30 tờ bản đồ số 01, xóm BV, xã HT, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã được Công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo đạc xác định diện tích thực tế là **73.417m²** là của bà Bàn Thị V, ông Dương Như L. Có vị trí cụ thể như sau:

- Phía Đông: Giáp đất bà Trần Thị N (Đông Nam); 1 phần phía Đông Bắc giáp đất nhà bà Dương Thị V1.

- Phía Tây Nam giáp đất nhà bà Dương Thị V; Phía Tây giáp đất ông Nghiêm Xuân T2 (có khe suối ở giữa).

- Phía Bắc: Giáp đất nhà bà Dương Thị V1. Ranh giới đất tiếp giáp các hộ lân cận đều có đường biên (Có bản trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo bản án).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị V, ông Dương Như L đề nghị hủy tất cả các hợp đồng giao nhận khoán mà bà V, ông L cho rằng bị ép ký không từ năm 2013.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị V, ông Dương Như L đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 866776 của Tổng Công ty LN Việt Nam đã được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/02/2011.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Bàn Thị V, ông Dương Như L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (đã chi phí xong).

5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho bà Bàn Thị V và ông Dương Như L do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quế